

Số: 42/BC-SKHĐT

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2019

**BÁO CÁO**

**Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính quý I năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ cải cách hành chính quý II năm 2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng**

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG
ĐIỂN
Số: 2069
Ngày: 28/02/2019
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Thực hiện Công văn số 1699/SNV-CCHC ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính. Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo công tác cải cách hành chính quý I năm 2019 tại đơn vị với các nội dung sau:

**I. Tình hình tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC**

**1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các kế hoạch, chương trình, đề án về cải cách cách hành của tỉnh**

**a) Các nhiệm vụ được giao**

STT	Kế hoạch/chương trình/đề án	Nhiệm vụ, giải pháp, công việc được giao
1	Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 29/11/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Báo cáo định kỳ nhiệm vụ phân cấp quản lý đầu tư và kết quả tham mưu quản lý đầu tư tại tỉnh.
2	Công văn chỉ đạo của UBND tỉnh	Tham mưu UBND tỉnh Dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ.
		Tiếp tục đơn giản hóa thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 14 giờ.
		Phối hợp các ngành xây dựng Bộ chỉ số DDCI
		Tham mưu UBND tỉnh Dự thảo Kế hoạch xây dựng, triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh của sớm ban ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2019-2020
Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ DNNVV gắn với hoạt động đổi mới, sáng tạo.		
Chuẩn bị tổ chức Hội thảo Triển khai chính sách hỗ trợ DNNVV và chính sách hỗ trợ đầu tư theo NQ số 03/2018/NQ-HĐND và NQ số 07/2018/NQ-HĐND		

### ***b. Về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao:***

Trong quý I năm 2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ mới dự thảo các kế hoạch, triển khai một số nhiệm vụ được giao, dự kiến sẽ trình UBND tỉnh ban hành trong tháng 3/2019.

### **2. Về tình hình tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC liên quan đến ngành triển khai trên địa bàn tỉnh**

Ngoài các nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch, đơn vị đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Buổi họp mặt đối thoại và Tôn vinh doanh nghiệp đầu năm 2019 vào ngày 28/01/2019. Tại buổi họp mặt, có 4 kiến nghị của doanh nghiệp được tiếp thu giải quyết. Đồng thời, chuẩn bị tổ chức Hội thảo triển khai chính sách hỗ trợ DNNVV và chính sách hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND.

### **3. Về tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC triển khai tại Sở Kế hoạch và Đầu tư**

#### ***a) Những nội dung đã ban hành***

- Về CCHC: Kế hoạch số 01/KH-SKHĐT ngày 09 tháng 01 năm 2019 về thực hiện cải cách hành chính năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, theo đó có 07 nhiệm vụ chung, 21 nhiệm vụ cụ thể, tương đương với 31 sản phẩm.

- Về công tác kiểm tra CCHC: Đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-SKHĐT ngày 22/02/2019 về Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, theo đó có 5/9 Phòng được kiểm tra.

- Về công tác tuyên truyền CCHC: Đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-SKHĐT ngày 22/02/2019 về Tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, theo đó có 12 nội dung tuyên truyền được xây dựng thực hiện trong năm.

- Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính: Đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-SKHĐT ngày 25/01/2019 về Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng, theo đó có 09 nhiệm vụ chung, 17 công việc cụ thể, tương đương với 37 sản phẩm để thực hiện trong năm.

- Về công tác Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính: Đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-SKHĐT ngày 16/01/2019 về Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng, theo đó có 01 TTHC được tiến hành rà soát trong năm.

#### ***b) Về Hiệu quả, tiến độ, tỷ lệ phần việc đã triển khai đến thời điểm báo cáo***

- Tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC: Tính đến ngày 25/02/2019, đơn vị đã thực hiện 8/31 sản phẩm, đạt 25,80% kế hoạch đề ra, gồm các sản phẩm: Xây dựng Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; Lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình UBND tỉnh; xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; Xây dựng Kế hoạch kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính năm 2019; Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2019 của sở; Xây dựng Kế

hoạch CCHC năm 2019; Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019; Xây dựng Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2019. Các sản phẩm còn lại sẽ được thực hiện trong những tháng tiếp theo.

- Tiến độ thực hiện Kế hoạch kiểm tra CCHC: Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị chỉ mới ban hành kế hoạch kiểm tra, chưa tiến hành kiểm tra và dự kiến thời gian kiểm tra các đơn vị trong tháng 7/2019.

- Tiến độ thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC: Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị chỉ mới ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC, các nội dung tuyên truyền sẽ được thực hiện trong những tháng tới.

- Tiến độ thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính: Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã thực hiện 6/37 sản phẩm, đạt 16% kế hoạch đề ra. Các sản phẩm còn lại sẽ được thực hiện trong những tháng tiếp theo.

- Tiến độ thực hiện Kế hoạch Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính: Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị chỉ mới ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 4/2019.

## **II. Kết quả chủ yếu đạt được:**

### **1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh**

*a) Kết quả đạt được trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính được giao theo chức năng, nhiệm vụ phụ trách của Sở Kế hoạch và Đầu tư, gồm*

- Về thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 128/KH-UBND:

+ Kết quả triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính các cấp ở địa phương: Tính đến ngày 25/02/2019 các huyện, thị xã đang triển khai xây dựng 16 trụ sở xã, với tổng mức đầu tư là 108.594 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ 80.000 triệu đồng, ngân sách huyện, thị xã là 28.594 triệu đồng. Trong kế hoạch năm 2019, tỉnh đã hỗ trợ các huyện, thị xã là 40.585 triệu đồng. Và số liệu này được phân bổ, triển khai xuyên suốt cho 01 năm.

+ Kết quả tham mưu quản lý đầu tư:

Về thu hút đầu tư: Trong quý I/2019 (từ 16/11/2018 đến 25/02/2019) đã hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục để các nhà đầu tư thực hiện dự án. Cụ thể, đã tiếp nhận cũng như tiếp xúc, gặp gỡ và cung cấp thông tin, giới thiệu cơ hội đầu tư cho 39 lượt nhà đầu tư trong các lĩnh vực nông nghiệp, năng lượng sạch, hạ tầng, nhà hàng, khách sạn, tăng 06 lượt so với cùng kỳ. Cấp 06 Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và 01 giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 07 dự án (giảm 2 dự án so cùng kỳ), với vốn đầu tư là 2.739,318 tỷ đồng (tăng 2.106.773 tỷ đồng so cùng kỳ). Bên cạnh đó tư vấn, hỗ trợ thủ tục cho hơn 10 doanh nghiệp.

Số doanh nghiệp thành lập mới trong quý I/2019 (từ 16/11 đến 25/02/2019) là 99 doanh nghiệp, tăng 1,02% (so cùng kỳ 97 doanh nghiệp).

- Về thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các công văn chỉ đạo của UBND tỉnh: Đang trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ

## 2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư

### a) Thông tin về các công chức phụ trách CCHC

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Lâm Hoàng Nghiệp	Giám đốc	Email: <a href="mailto:sokhdt@soctrang.gov.vn">sokhdt@soctrang.gov.vn</a> , <a href="mailto:lamhoangnghiepttst@gmail.com">lamhoangnghiepttst@gmail.com</a> ĐT: 0913708506
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Ngô Thị Bích Loan	Phó Chánh Văn phòng	Email: <a href="mailto:sokhdt@soctrang.gov.vn">sokhdt@soctrang.gov.vn</a> , <a href="mailto:bichloandpi@gmail.com">bichloandpi@gmail.com</a> ; ĐT: 0917495320
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Nguyễn Dũng Tâm	Chuyên viên	Email: <a href="mailto:nguyendungtam@soctrang.gov.vn">nguyendungtam@soctrang.gov.vn</a> , ĐT: 0917144448
4	Công chức phụ trách Bộ phận một cửa	Nguyễn Hữu Kiệt (tại TTPVHCC)	Chuyên viên	Email: <a href="mailto:sokhdt@soctrang.gov.vn">sokhdt@soctrang.gov.vn</a> , <a href="mailto:nguyenhuukietst@gmail.com">nguyenhuukietst@gmail.com</a> ; ĐT: 0913708506
		Huỳnh Thụy Ngọc Trinh (tại cơ quan)	Cán sự	Email: <a href="mailto:sokhdt@soctrang.gov.vn">sokhdt@soctrang.gov.vn</a> , <a href="mailto:huynhthuyngoctrinh@gmail.com">huynhthuyngoctrinh@gmail.com</a> ; ĐT: 0918444982
		Ngô Huỳnh Kiều Oanh (tại cơ quan)	Chuyên viên	Email: <a href="mailto:sokhdt@soctrang.gov.vn">sokhdt@soctrang.gov.vn</a> , <a href="mailto:oanhnhk71@gmail.com">oanhnhk71@gmail.com</a> ; ĐT: 0988375586

### b) Kết quả nổi bật đạt được trong quá trình triển khai 06 nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan

- Cải cách thể chế: Đăng ký văn bản xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình UBND tỉnh.

- Công tác cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông: Tuyên truyền về việc vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng; Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh Tổ chức vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy: Rà soát quy hoạch lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, giai đoạn 2016-2021 và 2021-2026; rà soát quy hoạch lãnh đạo cấp phòng, giai đoạn 2015-2020; bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo cấp phòng.

- Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: hướng dẫn cho CCVC cập nhật và khai thác thí điểm phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC năm 2019.

- Công tác cải cách tài chính công: Tiếp tục tham mưu cho lãnh đạo thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ, cụ thể đã ban hành Quy chế về chi tiêu, quản lý và sử dụng tài sản của cơ quan (QĐ số 08/QĐ-SKHĐT ngày

28/01/2019)), theo đó các mức hệ số chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức đều quy định cụ thể, rõ ràng; công bố, công khai dự toán ngân sách năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Quyết định số 09/QĐ-SKHĐT ngày 18/02/2018).

- Tình hình thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg và Chỉ thị 10/CT-UBND:

+ Thực hiện tốt công tác quản lý, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại đơn vị để nâng cao chất lượng phục vụ đối với nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và của Nhà nước, góp phần xây dựng trật tự, kỷ cương. Qua đó ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ CCVC tại đơn vị được nâng lên.

+ Sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính tại đơn vị; công bố, công khai, niêm yết đầy đủ, kịp thời các TTHC khi có thay đổi.

+ Công tác một cửa, một cửa liên thông, hiện đại hóa nền hành chính, ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tiếp tục được thực hiện và phát huy.

+ CCVC luôn tuân thủ tính thứ bậc, kỷ cương và trật tự hành chính, đúng thẩm quyền; nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được giao, không để quá hạn, bỏ sót nhiệm vụ được phân công, không đùn đẩy trách nhiệm, không né tránh công việc; đeo thẻ CCVC khi thực thi nhiệm vụ và thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức, văn hóa, giao tiếp của người CCVC; thực hiện tốt nội quy, quy chế cơ quan, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; không sử dụng thời giờ làm việc vào việc riêng; thực hiện tốt Quy tắc ứng xử khi thi hành công vụ, CCVC trong đơn vị luôn có thái độ tôn trọng, hướng dẫn tận tình, không để tổ chức, công dân đi lại nhiều lần, tạo điều kiện giải quyết khó khăn vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác. Thực hiện đúng quy định trong văn hóa hội họp, không hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng họp, hội trường và không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trước và trong giờ làm việc, không đánh bạc dưới mọi hình thức, ... cá nhân lãnh đạo luôn gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện, giao cho Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện của CCVC. Từ đó, Ban Thanh tra nhân dân sẽ có báo cáo cụ thể để giúp cho lãnh đạo xử lý các trường hợp vi phạm.

Ngoài ra lãnh đạo đơn vị nghiêm cấm CCVC lợi dụng chức năng, nhiệm vụ để gây những nhiễu, phiền hà, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp, nếu phát hiện xử lý kỷ luật theo quy định. Trong năm 2018, tại đơn vị không có trường hợp CCVC vi phạm về đạo đức công vụ cũng như vi phạm nội quy cơ quan.

***c) Cung cấp số liệu kết quả đạt được trong triển khai 06 nhiệm vụ cải cách hành chính và một số nhiệm vụ khác (đính kèm Phụ lục: 1B, 2B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 9B, 10B, 11B, 13B, 14)***

**III. Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất:** Không có

**IV. Phương hướng**

1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của các Bộ ngành trung ương và UBND tỉnh.

2. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nội dung chưa đạt trong Kế hoạch CCHC năm 2019 để hoàn thành nhiệm vụ đúng quy định.

3. Tiếp tục thực hiện Công bố danh mục và nội dung TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư (khi có công bố của Bộ).

4. Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến các văn bản hướng dẫn, kế hoạch về công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

5. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành đối với công chức phụ trách công tác cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CCVC.

6. Thực hiện tốt công tác quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7, Khóa XI và Đề án tinh giản biên chế; thực hiện việc tuyển dụng, thi tuyển, xét tuyển, nâng ngạch và quản lý CCVC theo đúng quy định; thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức theo Đề án 08-ĐA/TU của BCH Đảng bộ tỉnh.

7. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

8. Thường xuyên duy trì, cải tiến việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại đơn vị.

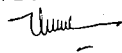
9. Và một số nhiệm vụ công tác khác của tỉnh, cũng như tại đơn vị khi có phát sinh

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính quý I năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ cải cách hành chính quý II năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;

- Lưu: VT-VP.



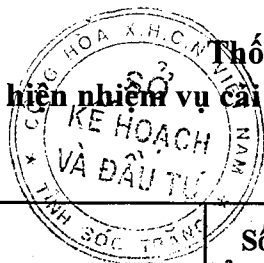
**GIÁM ĐỐC**



*Lâm Hoàng Nghiệp*

**Biểu mẫu 1B**

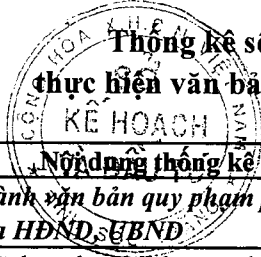
**Thông kê số liệu về công tác kiểm tra  
thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Sở Kế hoạch và Đầu tư, quý I/2019**



STT	Nội dung thống kê[1]	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Ban hành kế hoạch kiểm tra công tác CCHC (KH số 10/KH-SKHĐT ngày 22/02/2019)	5/9				
2	Ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2019	1/9	3 cuộc (UBND huyện Ngã Năm; Phòng TCKH huyện Trần Đề, CLD)			
3	Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế (KH số 06/KH-SKHĐT ngày 25/01/2019)					

**Biểu mẫu 2B**

**Thông kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức  
thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh, quý I/2019**



STT	Nội dung thông kê	Tổng số	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND</b>		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	0	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	0	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	0	
<b>2</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	0	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
<b>3</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>	0	
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	0	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	0	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	0	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	

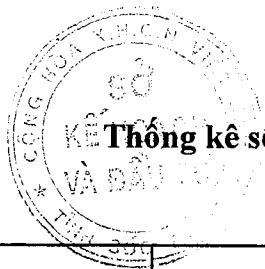




### Biểu mẫu 3B

## Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, quý I/2019

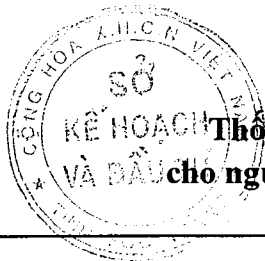
STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC		
2	<u>Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC</u>	120	
3	<u>Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử</u>	120	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Không	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Không	



**Biểu mẫu 4B**

**Thông kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, quý I/2019**

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang[1]	Số TTHC liên thông dọc[2]	
<b>I</b>	<b>TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>9</b>	
1	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	62				62		7	7	QĐ số 1970/QĐ-UBND ngày 10/8/2018
2	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội	8				8				QĐ số 2097/QĐ-UBND ngày 23/8/2018
3	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã	19				19				QĐ số 2387/QĐ-UBND ngày 13/9/2018
4	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam	28				28		23	2	QĐ số 1739/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 (25 TTHC) và ĐA30 (03 TTHC)
5	Lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (03 TTHC)	3				3				QĐ số 1661/QĐ-UBND ngày 14/7/2016
<b>II</b>	<b>TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND cấp huyện</b>	<b>28</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>28</b>				
1	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh	5				5				QĐ số 1599/QĐ-UBND ngày 06/7/2018
2	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (HTX)	19				19				
3	Lĩnh vực Đấu thầu	4				4				
<b>Tổng số</b>		<b>148</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>148</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>9</b>	



**Biểu mẫu 5B**

**Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính  
cho người dân, doanh nghiệp Sở Kế hoạch và Đầu tư, quý I/2019**

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn[1]	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn[2]	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư	469	22	447	430	430	0	39	39	0	Từ 16/11 đến 31/12/2018
		337	39	298	325	325	0	12	12	0	Từ 01/01 đến 25/02/2019
<b>Tổng số</b>		<b>806</b>	<b>61</b>	<b>745</b>	<b>755</b>	<b>755</b>	<b>0</b>	<b>51</b>	<b>51</b>	<b>0</b>	

[1] Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

[2] Nêu rõ tại đây tên, lĩnh vực TTHC giải quyết trễ hạn và nguyên nhân trễ hạn

[3] UBND cấp huyện báo cáo cụ thể từng xã, phường, thị trấn thuộc quyền quản lý



**Biểu mẫu 6B**

**Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính, quý I/2019**

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giảm	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn					
	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>	<b>8</b>		<b>3</b>	<b>-1</b>	<b>0</b>		<b>13</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>37</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Ban Giám đốc			3	-1	0						4	-1			
2	Văn phòng Sở							3				7				
3	Thanh tra Sở							1				3				
4	Phòng Tổng hợp, Quy hoạch, Pháp chế							2				4	-1			
5	Phòng ĐKKD							2				5				
6	Phòng Đấu thầu, GS&TĐĐT							1				3				
7	Phòng Kinh tế							1	-1			3	-1			
8	Phòng Khoa giáo, Văn xã							1				3				
9	Phòng Đầu tư							2				4				
10	Trung tâm XTĐT											1				
<b>II</b>	<b>Đơn vị trực thuộc</b>	<b>1</b>						<b>2</b>				<b>10</b>				
	<b>Tổng số</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>-1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>-1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>47</b>	<b>-3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	



**Biểu mẫu 7B**

**Thông kê số liệu về CBCCVC tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, quý I/2019**

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số lượng[1] CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB, CC, VC[2]	Nâng lương theo thẩm quyền	
		Biên chế	HĐ LĐ theo ND68/2000/ND-CP		Đào tạo[3]	Bồi dưỡng nghiệp vụ[4]	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng[5]	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên[6]		TX[7]	TH[8]
	Sở Kế hoạch và Đầu tư	34	4	38	6	1	0	2	2	0	0	0	0	0	0	3	0
	Trung tâm XTĐT và HTDN	9		9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>1</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>43</b>	<b>4</b>	<b>47</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>0</b>



### Biểu mẫu 8B

## Thông kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức, công vụ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, quý I/2019

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	1	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	1	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức		
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		

**Biểu mẫu 9B****Thông kê số liệu về cải cách tài chính công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, quý I/2019**

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	1		Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	1		Trung tâm XTĐT và HTDN
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư			
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên			
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	1		
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên			

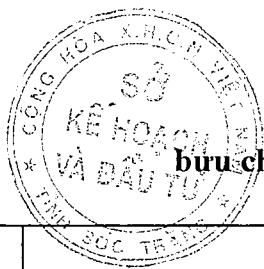


**Biểu mẫu 10B**

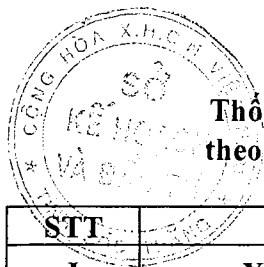
**Thông kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, quý I/2019**

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4			Ghi chú	
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC		Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính
I	Sở Kế hoạch và Đầu tư	490	82	382	408	19	1	1	0	62	447	342	105	Từ 16/11/2018 đến 31/12/2018
		401	43	339	358	19	0	0	0	62	298	228	70	Từ 01/01/2019 đến 25/02/2019
<b>Tổng</b>		<b>891</b>	<b>125</b>	<b>721</b>	<b>766</b>	<b>19</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>62</b>	<b>745</b>	<b>570</b>	<b>175</b>	



**Biểu mẫu 11B****Thống kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ****ưu chính công ích (BCCI) tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, quý I/2019**

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
I	Sở Kế hoạch và Đầu tư	40	469	2	Từ 16/11/2018 đến 31/12/2018
			337	9	Từ 01/01/2019 đến 25/02/2019
<b>Tổng</b>		<b>40</b>	<b>806</b>	<b>11</b>	



**Biểu mẫu 13B**

**Thông kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, quý I/2019**

<b>STT</b>	<b>Nội dung thống kê</b>	<b>Số liệu thống kê</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống</b>		
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO		
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO		
<b>II</b>	<b>Duy trì, cải tiến hệ thống</b>		
	Thực hiện công bố lại ISO	Không	Do đơn vị đã công bố lại trong năm 2018
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Không	Dự kiến tháng 7/2019
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Không	Dự kiến tháng 7/2019
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	Không	
5	Nội dung khác:		



**Biểu mẫu 14**

**Thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết**

**đơn thư khiếu nại, tố cáo tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, quý I/2019**

STT	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú[1]
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	<u>Không thuộc thẩm quyền giải quyết</u> [2]			
I	Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	0	0	0	0	